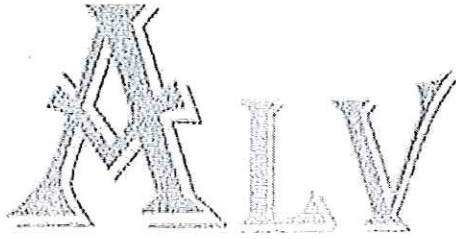


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do — Hạnh phúc



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ
TẦNG ALV



Thừa Thiên Huế, *25*./07/2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG ALV
Giấy CNĐKKD	số 3103000271 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 21 tháng 01 năm 2008
Vốn điều lệ	56.579.360.000 đồng (Năm mươi sáu tỷ, năm trăm bảy mươi chín triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng)
Vốn chủ sở hữu	64.060.610.600 đồng (Sáu mươi tư tỷ không trăm sáu mươi triệu sáu trăm mười nghìn sáu trăm đồng)
Địa chỉ	Xã Hương Phong, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế
Số điện thoại	
Địa chỉ website	alv.vn
Mã cổ phiếu	ALV

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Năm 2008, Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hạ tầng ALV được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3103000271 (Mã số hiện nay là 3300529819) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 21/1/2008 với tên viết tắt là VAM. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 13 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lần đầu tiên chỉnh gần nhất vào ngày 03/06/2019. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định pháp lý có liên quan

- + Năm 2010: Công ty tăng vốn điều lệ lên 15.000.000.000 đồng
- + Năm 2012: Công ty tăng vốn điều lệ 17.249.980.000 đồng.
- + Năm 2014: Công ty tăng vốn điều lệ 30.079.360.000 đồng
- + Năm 2018: Công ty tăng vốn điều lệ 56.579.360.000 đồng

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2018, Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng ALV đã hoàn thành đợt phát hành tăng vốn cổ phần 2.500.000 cổ phiếu cho nhà đầu tư chiến lược.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1 Ngành nghề kinh doanh

- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác và chế biến đá, cát, sỏi, đất sét;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng các công trình dân

dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, bến cảng, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư, khu du lịch;

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và các thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng tại các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ;
- Xây dựng nhà các loại;
- Phá dỡ;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn tổng hợp;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Lắp đặt hệ thống điện.

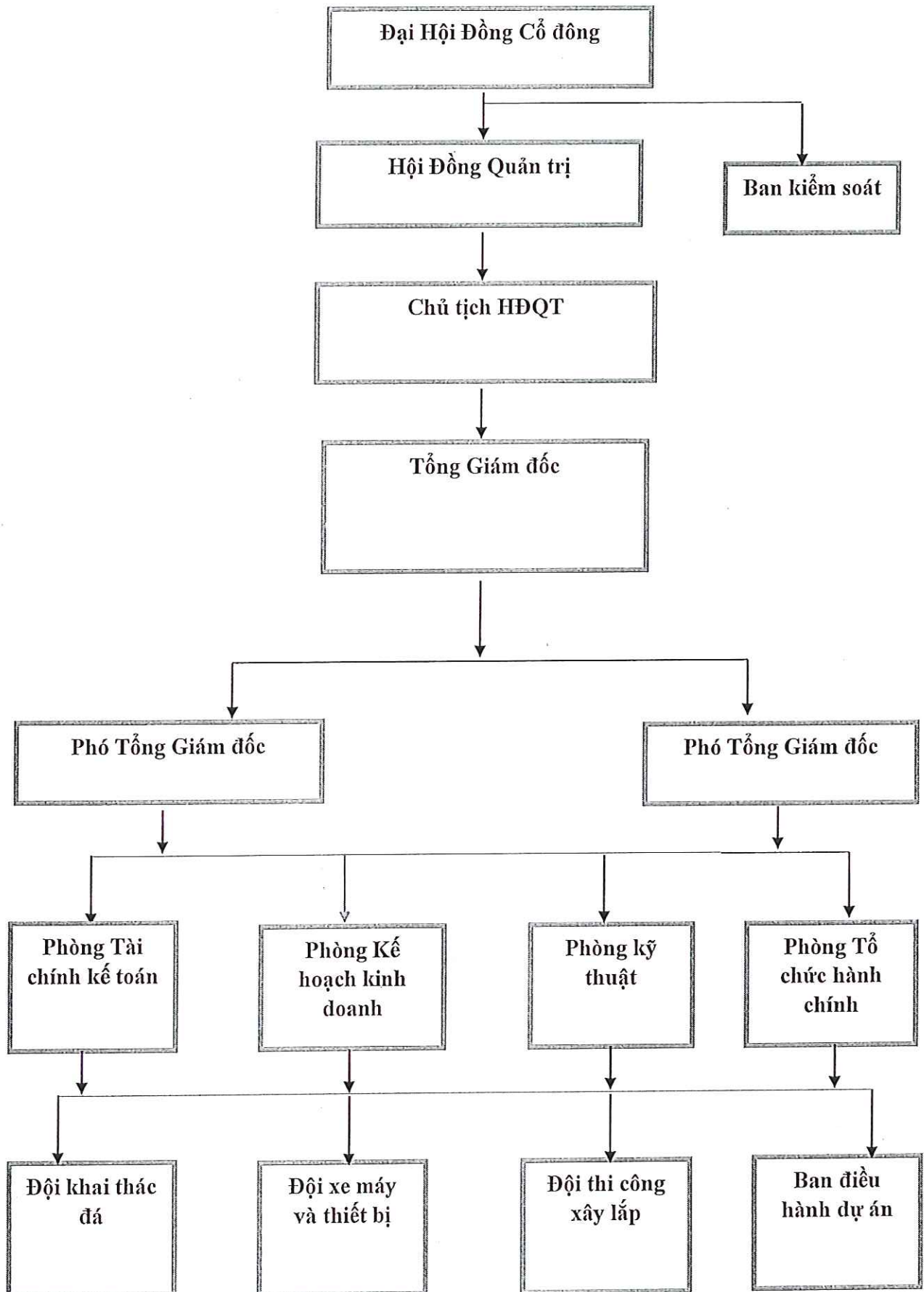
3.2 Địa bàn kinh doanh:

- Phạm vi kinh doanh của công ty là cả nước nhưng tập trung chủ yếu ở các tỉnh: Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam và các tỉnh khác

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: mô hình quản trị tuân theo mô hình quản trị của công ty đại chúng

4.1 Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

5. Định hướng phát triển

Trong những năm tiếp theo, công ty luôn cố gắng đặt mục tiêu hàng đầu là sự phát triển bền vững. Sự phát triển của Công ty về mặt kinh tế luôn gắn liền với sự phát triển của cộng đồng, xã hội và những tác động tích cực đến môi trường. Điều đó giúp công ty tăng trưởng và phát triển bền vững, cũng như tạo dựng hình ảnh tốt đẹp trong lòng người lao động, nhà đầu tư cũng như các đối tác.

5.1 Các mục tiêu chủ yếu của công ty

- Đầu tư sâu rộng cho ngành sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng.
- Tập trung triển khai nhận các gói thầu xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng. Đây là mục tiêu quan trọng của Công ty.
- Đầu tư thêm các dự án mở rộng, tăng năng lực sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm và chất lượng, tăng khả năng cạnh tranh nhằm củng cố và nâng cao thương hiệu của Công ty trong nước.

5.2 Mục tiêu phát triển dài hạn

Công ty sẽ hướng đến sự phát triển kinh doanh thành tập đoàn phát triển đa ngành nghề với lĩnh vực chủ yếu như: Lĩnh vực xây dựng, Kinh doanh và triển khai các dự án bất động sản, khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng và phát triển lĩnh vực tài chính ... Để thực hiện được mục tiêu này, đòi hỏi Ban lãnh đạo và CBCNV phải cố gắng nỗ lực hết mình và kết hợp với các nguồn lực tài chính có thể thực hiện nhằm biến mục tiêu thành hiện thực trong thời gian tới.

6. Các rủi ro

6.1 Rủi ro tăng trưởng của nền kinh tế

- Thực trạng và xu hướng phát triển của nền kinh tế trong nước luôn ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp. Khi nền kinh tế ở giai đoạn tăng trưởng cao sẽ tạo nhiều cơ hội cho doanh nghiệp phát triển. Ngược lại, khi nền kinh tế sa sút, suy thoái sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực cho các doanh nghiệp.
- Theo các báo cáo của cục thống kê, tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2018 tăng 7.08% so với năm 2017, con số này cao nhất kể từ năm 2008. Mục tiêu năm 2019 là 6.5%. Tuy nhiên, trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận lợi, trong nước gặp nhiều khó khăn thì mức tăng trưởng năm 2019 là một chỉ tiêu sẽ phải vượt qua vô vàn thách thức.
- Những diễn biến chung của nền kinh tế luôn ảnh hưởng tới sự phát triển của các thành phần kinh tế, khi nền kinh tế ở chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát tốt, sức cầu tăng mạnh sẽ là động lực để phát triển doanh nghiệp, ngược lại khi kinh tế suy thoái sẽ kéo theo lãi suất và lạm phát tăng cao...là lực cản không nhỏ tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

6.2 Lãi suất, tỷ giá và lạm phát:

- Tỷ lệ lạm phát cũng là một yếu tố quan trọng. Sự gia tăng giá của các yếu tố đầu vào làm gia tăng chi phí cho chủ đầu tư, làm tăng giá thành sản phẩm.

- Lạm phát Việt Nam trong những năm gần đây có diễn biến phức tạp và dao động với biên độ lớn tạo ra sự bất ổn định về giá cả và gây ảnh hưởng gián tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp. Giai đoạn 2016-2018, chính phủ đã mạnh tay thực hiện các giải pháp để kiềm chế lạm phát và đã đạt được kết quả nhất định. Năm 2018, ấn định mức lạm phát của Việt Nam là 0,63, là mức lạm phát thấp nhất của Việt Nam trong vòng 10 năm trở lại đây. Mức lạm phát của năm 2019 là một nhiệm vụ khó khăn cho chính phủ với những biến động hết sức khó lường do chiến tranh thương mại tác động đến toàn cầu.

6.3 Rủi ro luật pháp

- Liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, sự thay đổi của luật pháp, quy định nhà nước có thể có những tác động như sau:

- Là Doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, trở thành công ty đại chúng và niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Công ty chịu sự điều chỉnh bởi các quy định pháp luật của Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản dưới luật liên quan, các quy định về thuế.

- Công ty chịu chi phối trực tiếp bởi Luật Khoáng sản, Luật môi trường; nên trong quá trình hoàn thiện, thay đổi các văn bản pháp luật sẽ làm ảnh hưởng đến hoạt động và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Thay đổi trong chính sách thuế tài nguyên như thay đổi trong mức thuế tài nguyên áp dụng cho lĩnh vực khai thác đá hiện nay của Công ty đều làm ảnh hưởng tới lợi nhuận của Công ty. Do thuế tài nguyên được coi là một khoản chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nếu thuế tài nguyên được điều chỉnh tăng trong các năm tới, lợi nhuận của Công ty sẽ bị giảm và ngược lại.

- Thời gian qua hệ thống luật và văn bản dưới luật đang trong quá trình hoàn thiện theo hướng tích cực và thuận lợi cho Doanh nghiệp, giúp cho Công ty có hướng đi đúng và lành mạnh trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng ALV luôn bảo đảm theo sát và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành song song với việc triển khai và mở rộng các hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả.

6.4 Rủi ro đặc thù trong hoạt động kinh doanh của công ty

- Do đặc điểm của ngành nghề, hoạt động sản xuất kinh doanh chịu ảnh hưởng rất lớn vào các điều kiện tự nhiên nằm ngoài khả năng kiểm soát chủ quan. Mặc dù, Công ty đã có những nghiên cứu, khảo sát đánh giá để đưa ra các biện pháp nhằm giảm rủi ro xuống mức tối thiểu; nhưng cũng không thể tránh khỏi những biến động bất thường về địa chất, chất lượng mỏ khoáng sản, điều kiện thời tiết, nguyên vật liệu đầu vào... Những rủi ro này có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng nguyên liệu đầu ra của Công ty đồng thời làm tăng chi phí khai thác, chế biến, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh. Ngoài ra những biến động của thời tiết như mưa, bão lụt, hạn hán cũng làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ngành công nghiệp xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng còn phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố môi trường, vấn đề bảo vệ tài nguyên môi trường, xử lý chất thải sau khai thác là một thách thức không nhỏ đối với Công ty. Sức ép về sự gia tăng của các khoản phí: phí tài

nguyên môi trường, phí xử lý chất thải, tiền thuê đất, phí khai thác tận thu khoáng sản... ngày càng cao cũng làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

- Thời hạn khai thác các mỏ đá Hương Phong của Công ty phụ thuộc vào chính sách quản lý và khai thác tài nguyên khoáng sản của Nhà nước trong từng thời kỳ. Ngoài ra nếu hoạt động khai thác của Công ty không đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật bắt buộc cũng có thể sẽ không được gia hạn giấy phép khai thác hoặc bị rút giấy phép trước thời hạn. Tuy nhiên rủi ro về việc bị rút hoặc không gia hạn giấy phép khai thác mỏ từ phía Công ty về mặt thực tế là rất nhỏ do năng lực và chất lượng kỹ thuật khai thác của Công ty hoàn toàn đáp ứng được các yêu cầu chuyên môn cần thiết.

- Khai thác và sản xuất sản phẩm đá đòi hỏi độ an toàn cao, nên ẩn những yếu tố rủi ro cao về con người. Chính vì vậy, yếu tố rủi ro về con người trong quá trình vận hành dây chuyền khai thác và sản xuất đá đã được Công ty rất cần quan tâm vì có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

6.5 Rủi ro khác

- Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai. Hỏa hạn, dịch bệnh,... Là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy, công ty thường xuyên theo dõi và nắm bắt các thông tin nhằm kịp thời đưa các biện pháp phòng tránh và xử lý, đồng thời luôn nghiêm túc tuân thủ các quy định, thường xuyên huấn luyện về PCCN, ATLĐ, đảm bảo thực hiện tốt công tác PCCC...

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Năm 2018, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng ALV đạt doanh thu trên 7 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế: 734 triệu đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 398 triệu đồng — Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2018	Mức độ hoàn thành (%)
Doanh thu	7,679,525,550	18.000.000.000	42,66%
Lợi nhuận trước thuế	734,296,681		
Lợi nhuận sau thuế	398,526,157	800.000.000	49,82%
Cổ tức	71		

2. Danh sách Ban điều hành: Các thành viên Ban điều hành:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CP năm giữ	Tỷ lệ
Phạm Văn Hải	Tổng Giám đốc	17/04/1988	125.000	2,21%
Trương Khánh Toàn	Kế toán trưởng	16/09/1987	18.600	0,33%

2.1 Sơ yếu lý lịch các thành viên ban điều hành:

◆> Tổng Giám đốc - Phạm Văn Hải

- + Họ và tên: Phạm Văn Hải
- + Giới tính: Nam
- + Ngày sinh: 17/04/1988
- + Nơi sinh: Hà Tĩnh
- + CMND: 183639588
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Địa chỉ thường trú: Phường Tân Giang, TP Hà Tĩnh, Hà Tĩnh
- + Chỗ ở hiện tại: Tổ 68, p. Khuê Mỹ-Q. Ngũ Hành Sơn- TP Đà Nẵng
- + Trình độ văn hóa: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

• Quá trình công tác:

Năm 2014 - 2019 : Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng ALV

12/10/2018 - nay: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng ALV

- + Thù lao HĐQT Không có
- + Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- + Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- + Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 125.000 cổ phiếu chiếm 2.2% tổng số phần của Công ty
- + Số cổ phần đại diện: Không có
- + Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có

◆> Kế toán trưởng - Trương Khánh Toàn

- + Họ và tên: Trương Khánh Toàn
- + Giới tính: Nam
- + Ngày sinh: 16/09/1987
- + Nơi sinh: Đà Nẵng
- + CMND: 201524116
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh

+ Địa chỉ thường trú:	Tổ 36- P.An Khê, quận Thanh Khê, tp Đà Nẵng
+ Chỗ ở hiện tại:	Tổ 36- p.An Khê, quận Thanh Khê, tp Đà Nẵng
+ Trình độ văn hóa:	12/12
+ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
+ Quá trình công tác:	
	Từ 1/2010 đến tháng 9/2012: Kế toán công ty cổ phần Trương Trần
	Từ 10/2012 đến tháng 8/2015: Kế toán công ty cổ phần Vĩnh Quốc
+ Chức vụ hiện nay	Kế toán trưởng
+ Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác	Không
+ Hành vi vi phạm pháp luật	Không có

3. Chính sách đối với người lao động:

- Tổng số lượng lao động trong công ty
- Tính đến 31/12/2018 Tổng số nhân viên trong công ty là: 15 người.

3.1 Chính sách đối với người lao động

Nhân tố con người từ lâu vẫn được coi là nguồn lực quý giá nhất của Doanh nghiệp. Nguồn nhân lực mạnh không những tạo cho Doanh nghiệp lợi thế cạnh tranh mà còn là yếu tố quyết định sự thành công hay thất bại của Doanh nghiệp, do đó lãnh đạo Công ty đã rất chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo nhân lực.

3.2 Chính sách tuyển dụng

Công ty thực hiện tuyển dụng lao động cả trong nội bộ lẫn bên ngoài Công ty nhằm mục đích tìm được những người có năng lực, trình độ đáp ứng được yêu cầu của công việc đồng thời phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

3.3 Thu hút lao động bên ngoài doanh nghiệp

Thông qua các phương tiện truyền thông, trung tâm giới thiệu việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm, thông báo tuyển dụng ở các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề... công ty thu hút lao động ở các lĩnh vực: công nhân kỹ thuật, kỹ sư, cử nhân kinh tế, ngoại ngữ, kế toán,... ưu tiên những cá nhân có kinh nghiệm làm việc.

3.4 Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm

nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.

Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước...

3.5 Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật Lao động và các quy định của Pháp luật về điều kiện làm việc: văn phòng làm việc, nhà xưởng được thiết kế khang trang, thoáng mát đảm bảo đến mức tối đa an toàn vệ sinh lao động, tạo điều kiện tốt nhất về điều kiện làm việc để người lao động phát huy được hiệu quả lao động.

3.6 Chính sách Lương, thưởng, trợ cấp cho người lao động

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty có chủ trương khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty...

4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

4.1 Các khoản đầu tư lớn

Công ty hiện đang có khoản góp vốn vào dự án Xi măng của Công ty Cổ phần Xi măng Bạch Đằng với số tiền: 45 tỷ đồng. Hiện nay, dự án xi măng đang trong quá trình thực hiện và triển khai xây dựng nhà máy. Dự kiến trong thời gian 30 tháng thì nhà máy xi măng sẽ đi vào hoạt động.

5. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

6. Tình hình tài chính

6.1 Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	79,006,458,466	96,873,403,537	22,61%
Doanh thu thuần	68,333,197,507	7,679,525,550	-88,76%
Lợi nhuận từ hoạt động HĐKD	8,208,957,143	1,147,898,462	-86,02%
Lợi nhuận khác	(552,801,171)	(413,601,781)	-25,18%
Lợi nhuận trước thuế	7,656,155,972	734,296,681	-90,41%
Lợi nhuận sau thuế	6,312,157,999	398,526,157	-93,69%

6.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2017
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1.18	1.3
1.2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1.1	1.23
1.3	Hệ số thanh toán tổng quát	lần	2.95	1.91
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
2.1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0.34	0.52
2.2	Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	0.5	0.64
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
3.1	Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3.5	24
3.2	Doanh thu thuần/tổng tài sản	Lần	0.08	0.86
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
4.1	Hệ số LN sau thuế/DT thuần	%	5.19%	9.24%
4.2	Hệ số LN sau thuế/vốn chủ sở hữu	%	0.62%	16.74%
4.3	Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	%	0.41%	7.99%
4.4	Hệ số LN hoạt động kinh doanh /DT thuần	%	14.95%	12.01%

7. Cơ cấu cổ đông:

7.1 Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành : 5.657.936 cổ phần

Loại cổ phần đang lưu hành : Cổ phần phổ thông

Trong đó có 2.500.000 cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng. Công ty đang thực hiện giải tỏa 2.5 triệu cổ phiếu phát hành thêm trong đợt tăng vốn điều lệ năm 2018. Đây là đợt phát hành riêng lẻ cho các nhà đầu tư mới nhằm tạo thêm khả năng hoạt động của Công ty ALV.

7.2 Cơ cấu cổ đông:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	5.545.835	98,02%
2	Cổ đông nước ngoài	112.101	1,98%
	Tổng cộng	5.657.936	100%

(theo danh sách cổ đông chốt ngày 17/04/2019)

8. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2018, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng ALV hoàn thành đợt phát hành tăng vốn từ 31.579.360.000 đồng lên 56.579.360.000 tỷ đồng.

9. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2018, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng ALV không tiến hành mua bán cổ phiếu quỹ.

10. Các chứng khoán khác

Hiện tại, không có loại chứng khoán khác ngoài cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng ALV.

11. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2018 công ty vẫn giữ nguyên cơ cấu tổ chức, và chính sách quản lý nhằm tạo sự đồng bộ, nhất quán theo định hướng chung đã được định rõ của Đại hội cổ đông và ban lãnh đạo.

12. Kế hoạch phát triển trong năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Năm 2019
1. Vốn điều lệ (VND)	56,579,360,000
2. Doanh thu (VND)	18,000,000,000
3. Lợi nhuận sau thuế (VND)	800.000.000
4. Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (%)	4.44%
5. Lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ (%)	1,41%
6. Cổ tức (%)	3%

III. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Mặc dù năm 2018 gặp nhiều khó khăn, kết quả chưa hoàn thành được các mục tiêu đã đề ra nhưng so với năm 2017. Ban điều hành Công ty không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Năm 2018 là năm cực kỳ nhiều biến động về các hoạt động kinh doanh của Công ty. Kết quả hoạt động kinh doanh là yếu tố phản ánh trung thực tình hình Công ty hiện đang thực hiện. Tuy nhiên, đây là năm bản lề để Công ty tái cấu trúc lại và nhằm tạo tiền đề phát triển cho năm tiếp theo.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Ban Tổng Giám đốc được bầu lại trong năm 2018 và đã triển khai các hoạt động kinh doanh tại công ty nhưng kết quả kinh doanh năm 2018 không đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra. Các lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp đều có sự suy giảm và không đáp ứng được mong đợi của Hội đồng quản trị.

Trong hoạt động điều hành, ban Tổng giám đốc đã cố gắng thể hiện tinh thần trách nhiệm trong công việc, có trình độ, năng lực và phẩm chất; được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu lĩnh vực được giao phụ trách nhưng kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành công ty các định hướng chiến lược của HĐQT NQ ĐHĐCĐ không thực sự đáp ứng được yêu cầu triển khai công việc của Ban Lãnh đạo. Vì vậy, trong các năm tiếp theo, Ban Tổng giám đốc phải thực sự cố gắng và nỗ lực hơn nữa để hoàn thành các mục tiêu mà ĐHĐCĐ và HĐQT giao phó.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1 Chiến lược:

- Bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện mọi giải pháp sản xuất kinh doanh hiệu quả đảm bảo công suất và chất lượng theo yêu cầu.
- Quyết liệt triển khai các biện pháp đáp ứng yêu cầu nhanh chóng thu hồi công nợ đảm bảo vốn cho SXKD.
- Duy trì và phát triển mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.
- Triển khai khai thác và đầu tư, đảm bảo chủ động nguồn nguyên liệu đầu vào ổn định sản xuất lâu dài của đơn vị.

3.2 Quản lý:

- Quản lý chặt chẽ vật tư, nhiên liệu, nhân công, giảm thiểu chi phí phát sinh lãng phí.
- Luôn cập nhật các phương án quản lý mới, hiện đại áp dụng trực tiếp vào điều hành sản xuất chung của Công ty.

3.3 Quản trị Công ty:

- Chỉ đạo quyết liệt và thực hiện hiệu quả công tác điều hành thông qua các báo cáo quản trị hàng tháng của các bộ phận quản lý sản xuất trực tiếp
- Đặt trọng tâm sắp xếp nhân sự và sự kiện tổ chức toàn công ty
- Chỉ đạo rà soát các quy chế do HĐQT đã ban hành hiện áp dụng chưa hợp lý từ đó tiến hành bổ sung, sửa đổi lấy ý kiến để phê duyệt ban hành;
- Thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động;

4. Quản trị công ty

4.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ
1	Ông Phạm Văn Hải	Chủ tịch HĐQT	10/02/1988	125.000	2,21%
2	Ông Trương Thế Sơn	Thành viên HĐQT	16/10/1970	278.340	4,92%
3	Ông Bùi Vĩnh Phúc	Thành viên HĐQT	13/01/1962	3.056	0,05%
4	Ông Trần Kim Luật	Thành viên HĐQT	19/08/1978	15.000	0,27%

4.2 Ông : TRƯƠNG THẾ SƠN

- + Họ và tên: Trương Thế Sơn
- + Giới tính: Nam
- + Ngày sinh: 16/10/1970
- + Nơi sinh: Hà Tĩnh
- + CMND: 183408052
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Địa chỉ thường trú: Phường Tân Giang, TP Hà Tĩnh, Hà Tĩnh
- + Chỗ ở hiện tại: Tổ 68, p. Khuê Mỹ-Q. Nữ Sinh Sơn- TP Đà Nẵng
- + Quá trình công tác:
 - 07/1995 - 12/1995: Kỹ sư thiết kế Công ty tư vấn và thiết kế Giao thông 4 (TEDI4)
 - 1996 - 2003: Chỉ huy trưởng công trình của Tổng công ty XD Trường Sơn (Bình đoàn 12)
 - 2003 - 2006: Phó giám đốc xí nghiệp của Tổng Công ty XDCT GT 5- Công ty 579.
 - 2006 - 2008: Phó TGD Công ty CP Đầu tư và xây dựng Vinashin Miền Trung.
 - 2009: Tổng GD Công ty CP khoáng sản Vinas A Lưới
 - 2011: GD Công ty TNHH Nguyên Trung
 - 2011 đến 09/2014: Trưởng đại diện miền Trung CTCP Trung Thành
 - 2014 – nay; Thành viên HĐQT Công ty ALV
- + Thù lao HĐQT Không có
- + Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- + Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

- + Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 278.340 cổ phiếu chiếm 4.92% tổng số phần của Công ty
- + Số cổ phần đại diện: Không có

4.3 Ông – Phạm Văn Hải

- + Họ và tên: Phạm Văn Hải
- + Giới tính: Nam
- + Ngày sinh: 17/04/1988
- + Nơi sinh: Hà Tĩnh
- + CMND: 183639588
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Địa chỉ thường trú: Phường Tân Giang, TP Hà Tĩnh, Hà Tĩnh
- + Chỗ ở hiện tại: Tổ 68, p. Khuê Mỹ-Q. Ngũ Hành Sơn- TP Đà Nẵng
- + Trình độ văn hóa: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác:

Năm 2014 - 2019 : Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng ALV

12/10/2018 - nay: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng ALV

- + Thù lao HĐQT Không có
- + Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- + Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- + Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 125.000 cổ phiếu chiếm 2.2% tổng số phần của Công ty
- + Số cổ phần đại diện: Không có
- + Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có

4.4 Ông Bùi Vĩnh Phúc

- + Giới tính: Nam
- + Ngày sinh: 13/01/1962
- + Nơi sinh: Hà Nội

- + CMND: 011355307
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Địa chỉ thường trú: Tổ 321, P. Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- + Chỗ ở hiện tại: Tổ 321, P. Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- + Trình độ văn hóa: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Năm 2014 - 2019 : Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng ALV

Năm 2017 - nay: Thành viên HĐQT

- + Thù lao HĐQT Không có
- + Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- + Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- + Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 3.056 cổ phiếu
- + Số cổ phần đại diện: Không có
- + Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có

4.5 Ông Trần Kim Luật

- + Giới tính: Nam
- + Ngày sinh: 19/08/1978
- + Nơi sinh: Hà Tĩnh
- + CMND: 042078000093
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Địa chỉ thường trú: TT XNCT, Xã Kim Nỗ, Huyện Đông Anh, HN
- + Chỗ ở hiện tại: TT XNCT, Xã Kim Nỗ, Huyện Đông Anh, HN
- + Trình độ văn hóa: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế - Kỹ sư Xây dựng cầu đường
- + Quá trình Công tác:
 - Từ ngày 14 tháng 09 năm 2017 đến ngày 28 tháng 12 năm 2018: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hạ tầng ALV

- Từ ngày 02 tháng 08 năm 2017 đến ngày 20 tháng 09 năm 2017 : Phó Tổng GD Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hạ tầng ALV
- Từ ngày 19 tháng 08 năm 2017 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hạ tầng ALV

+ Thù lao HĐQT Không có

+ Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không

+ Hành vi vi phạm pháp luật: Không

+ Các khoản nợ đối với Công ty: Không

+ Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

+ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

+ Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 15.000 cổ phiếu

+ Số cổ phần đại diện: Không có

+ Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có

4.6 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

4.7. Hoạt động của Hội đồng quản trị Các cuộc họp của HĐQT

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Phạm Văn Hải	Chủ tịch HĐQT	9/9	100%	Không
2	Ông Trương Thế Sơn	Thành viên HĐQT	9/9	100%	Không
3	Ông Bùi Vĩnh Phúc	Thành viên HĐQT	9/9	100%	Không
4	Ông Trần Kim Luật	Thành viên HĐQT	9/9	100%	Không

- Thống kê các buổi họp:

- + Họp HĐQT v/v Thông qua việc tổ chức họp ĐPHĐCĐ thường niên 2018 Họp HĐQT v/v thay đổi thành viên HĐQT.
- + Họp HĐQT v/v Thông qua từ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc và nắm giữ chức vụ Thành viên HĐQT của Ông Trương Thế Sơn.

- + Hợp HĐQT V/v Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Hợp HĐQT V/v Phát hành riêng lẻ cổ phiếu cho Nhà đầu tư chiến lược.
- + Hợp HĐQT Thông qua việc ký kết hợp đồng với Công ty cổ phần EDICO.
- + Hợp HĐQT v/v Phát hành riêng lẻ cổ phiếu cho Nhà đầu tư chiến lược - đính chính Nghị quyết số 09.
- + Hợp HĐQT Thông qua việc thu hồi khoản góp vốn với Công ty cổ phần EDICO.
- + Hợp HĐQT Thông qua việc thu hồi khoản góp vốn với Công ty cổ phần Gạch Đông Giang.
- + Hợp HĐQT V/v sử dụng vốn thu hồi từ các khoản cho vay.
- + Hợp HĐQT v/v thông qua việc ký kết hợp đồng với Công ty Cổ phần Xi măng Bạch Đằng.

5 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tuy không tham gia điều hành Công ty nhưng vẫn giữ chức năng giám sát các hoạt động của Ban Điều hành và tình hình của Công ty.

Năm 2018, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện việc giám sát đúng và đầy đủ, yêu cầu xem xét các báo cáo, đánh giá những vấn đề phát sinh, tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị; thông qua đó, việc giám sát vẫn được thường xuyên, liên tục một cách khách quan.

5.1 Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ
1	Nguyễn Hữu Dũng	Trưởng ban	16/10/1971	26.440	0,47%
2	Lê Thanh Tùng	Thành viên	25/12/1983		
3	Bùi Quang Đức	Thành viên			

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Phân công nhiệm vụ giữa các thành viên trong Ban Kiểm Soát, thường xuyên tổ chức họp để trao đổi kế hoạch công việc về chuyên môn nghiệp vụ giữa các thành viên Ban Kiểm Soát.
- Tham gia các buổi họp giao ban của ban lãnh đạo công ty về kế hoạch kinh doanh hàng tuần, tháng, quý, năm và cáo cáo tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh.
- Xem xét các báo cáo tổng kết tài chính, sản xuất, kinh doanh của phòng tài chính kế toán cung cấp.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị.
- Kiểm tra báo cáo tài chính của công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán kế toán.

- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động của công ty, các bộ phận phòng ban.
- Thường xuyên có báo cáo gửi Hội đồng Quản trị kết quả kiểm tra, giám sát.
- Kiến nghị các biện pháp sửa đổi, bổ sung các quy định trong quy trình, quy chế để cải tiến các hoạt động của công ty theo quy định của pháp luật.

5.2 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Nội dung	Số tiền/tháng	Số tiền cả năm 2018
1	Thù lao Chủ tịch HĐQT	Không	Không
2	Thù lao Thành viên HĐQT	Không	Không
3	Thù lao Trưởng BKS	Không	Không
4	Thù lao thành viên BKS	Không	Không
	Tổng cộng		

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

- **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:**
 - + Ông Trương Thế Sơn - Ủy viên HĐQT đã mua 32.800 CP
 - + Tên cá nhân thực hiện giao dịch: Trương Thế Sơn
 - + Chức vụ hiện nay tại TCNY: Ủy viên HĐQT
 - + Mã chứng khoán: ALV
 - + Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 230.540 CP (tỷ lệ 4,07%)
 - + Số lượng cổ phiếu đăng ký mua: 300.000 CP
 - + Số lượng cổ phiếu đã mua: 32.800 CP
 - + Phương thức giao dịch: Thỏa thuận và khớp lệnh
 - + Ngày bắt đầu giao dịch: 29/01/2018
 - + Ngày kết thúc giao dịch: 30/01/2018
- **Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty**
 Năm 2018, Công ty không có nội dung nào chưa thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý công ty.

IV. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 cho Công ty có ý kiến như sau:

Cơ sở đưa ra ý kiến ngoại trừ: Chúng tôi được bổ nhiệm kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty CP Đầu tư Phát triển Hạ tầng ALV sau ngày 31/12/2018 do đó, chúng tôi đã không thể tham gia chứng kiến kiểm kê quỹ tiền mặt và hàng tồn kho của Công ty tại thời điểm nêu trên. Các thủ tục kiểm toán thay thế không mang lại bằng chứng kiểm toán

thích hợp về tính hiện hữu của các khoản mục nêu trên. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến nhận xét về tính hiện hữu đối với khoản mục tiền mặt, hàng tồn kho và ảnh hưởng của các khoản mục này đến báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2018.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ: Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ các ảnh hưởng có thể có của vấn đề nêu trong đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Đầu tư Phát triển hạ tầng ALV tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần lưu ý: Theo quyết định số 1183/QĐ-CCT ngày 07/09/2017 của Chi cục thuế huyện A Lưới, Công ty đang bị cưỡng chế thuế và Hóa đơn giá trị gia tăng không có giá trị từ ngày 11/09/2017. Do đó, Công ty không xuất được hóa đơn giá trị gia tăng đối với các khoản doanh thu ghi nhận sau thời điểm 11/09/2017. Đến thời điểm kiểm toán, tổng giá trị doanh thu đã ghi nhận nhưng chưa xuất hóa đơn và kê khai thuế GTGT là 19.729.753.292 VND. Hiện Công ty đang làm các thủ tục với cơ quan thuế để thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước và đăng ký lưu hành hóa đơn.

Vấn đề khác: Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển hạ tầng ALV cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến ngoại trừ đối với báo cáo tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 tại ngày 25 tháng 06 năm 2018. Nội dung ngoại trừ này đã bao gồm trong ý kiến ngoại trừ cho báo cáo kiểm toán năm 2018.

Như đã trình bày tại mục 4.1 của Thuyết minh Báo cáo tài chính, tại ngày 28/12/2018, Công ty đã thực hiện thoái hết vốn đầu tư tại công ty con (công ty con duy nhất) và không phải lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 theo hướng dẫn tại Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. Báo cáo tài chính đính kèm của Công ty không bao gồm những phát sinh trong kỳ của công ty con đã được thoái hết vốn.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Đã đăng tải trên website của công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG ALV**



TỔNG GIÁM ĐỐC
Bùi Minh Trường